

ENHANCED COMMITMENT TO THE TEACHING PROFESSION AMONG TEACHERS IN THE CONTEXT OF GENERAL EDUCATION REFORM IN OUR COUNTRY

Pham Van Son

Ho Chi Minh City University of Technology and Engineering
(HCM-UTE)

ROR: <https://ror.org/05hzn5427>

Email: pvson@moet.edu.vn

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0001-0241-6494>

Article History

Received: 06/10/2025
Reviewed: 16/10/2025
Revised: 06/11/2025
Accepted: 10/12/2025
Released: 30/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i4.a68>

Abstract:

Dedication to the teaching profession is a journey filled with love, responsibility, and silent sacrifice; although it presents many pressures and challenges, it also brings happiness, especially when witnessing students' growth and success, receiving gratitude and pride for their contributions to the noble cause of "nurturing future generations." This requires every teacher to constantly learn and innovate to improve methods, inspire, and guide students' career paths. This article presents some theoretical issues and measures to strengthen the dedication of teachers to the teaching profession in the context of general education reform.

Keywords: Measures; Strengthening; Dedication; Teaching profession; Teachers; General education reform.

1. Đặt vấn đề

Ở bất cứ thời đại nào thì người thầy giáo luôn có địa vị cao quý, khả kính. “*Không thầy đố mày làm nên*”, “*Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy*”...những chân lý đó luôn thấm sâu trong lòng người dân, các thế hệ học trò. Nghề dạy học (NDH) có sứ mệnh cao cả, đòi hỏi sự cống hiến và trách nhiệm lớn lao của đội ngũ nhà giáo trong sự nghiệp “*trồng người*”, qua đó tạo ra những giá trị bền vững cho xã hội. Sự gắn bó với NDH có ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục, hiệu quả giảng dạy, phát triển nghề nghiệp và sức khỏe của giáo viên (GV), đồng thời giữ chân nhà giáo ở lại làm việc trong các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, sự gắn bó với NDH của các nhà giáo ở nước ta đang đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn, do các yếu tố khách quan và chủ quan như áp lực công việc, mức lương chưa tương xứng, thiếu sự hỗ trợ mọi mặt, chưa thường xuyên được tham gia chương trình đào tạo bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên, thiếu sự công nhận và đánh giá khách quan đối với nhà giáo, thiếu cơ hội thăng tiến và đa số nhà giáo ít được tham gia xây dựng các quyết định chính sách, chế độ trong giáo dục, đào tạo... Đặc biệt, sự gắn bó với NDH của các nhà giáo ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng biên giới, hải đảo chưa cao, thậm chí còn bỏ nghề. Ngoài ra, các yếu tố tiêu cực như điều kiện sống và môi trường làm việc khắc nghiệt, thiếu

nguồn lực và cơ sở vật chất, thiếu sự quan tâm và hỗ trợ của cấp trên, cộng đồng, ít được giao lưu và học hỏi kinh nghiệm từ các đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức nghề nghiệp trong thời đại xã hội thay đổi nhanh chóng.

Trong giai đoạn hiện nay, ngành giáo dục nhiều địa phương nhất là ở những vùng đặc biệt khó khăn còn thiếu giáo viên giỏi, thiếu giáo viên các bộ môn dạy học tự chọn và vì thế chất lượng giáo dục ở các vùng này chưa được nâng lên. Việc nghiên cứu phân tích các yếu tố tác động đến sự gắn bó của giáo viên với NDH, từ đó xác định được những nguyên nhân gốc rễ dẫn đến tình trạng không gắn bó với NDH và tìm biện pháp tăng cường sự gắn bó với nghề dạy học của đội ngũ nhà giáo trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông ở nước ta.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về sự gắn bó với nghề dạy học của đội ngũ nhà giáo

2.1.1. Khái niệm về nghề dạy học (NDH)

NDH là hoạt động lao động chuyên biệt nhằm truyền đạt kiến thức, kỹ năng, giá trị văn hóa, định hình nhân cách cho thế hệ tương lai. NDH được xem là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý vì tạo ra nhân cách cho con người, đòi hỏi nhà giáo không

chỉ có kiến thức chuyên môn sư phạm, năng lực dạy học mà còn phải có nhân cách tốt, không ngừng học hỏi, nhà giáo là người ươm mầm tài năng, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển xây dựng và bảo vệ đất nước. Dù đối mặt với nhiều thay đổi của xã hội nhưng nhà giáo luôn giữ nguyên giá trị cốt lõi của nhà giáo dục.

2.1.2. Ý nghĩa của NDH

NDH là một nghề cao quý. NDH giúp đào tạo ra các thế hệ học trò - lực lượng lao động quyết định đến sự phát triển của đất nước trong tương lai. Các thế hệ học trò là các mầm non tương lai của đất nước và các nhà giáo chính là những người ươm mầm tài năng cho đất nước. Vì thế, không thể đóng cửa được những công lao vất vả và thầm lặng của đội ngũ GV trên con đường giáo dục và đào tạo các thế hệ trẻ của đất nước. Do đó, NDH chính là một nghề vô cùng cao quý và luôn được xã hội trân trọng.

2.1.3. Sự gắn bó với NDH

Sự gắn bó với NDH là hành trình đầy tình yêu, trách nhiệm và sự hy sinh thầm lặng; tuy có nhiều áp lực, thử thách nhưng cũng mang lại hạnh phúc, đặc biệt khi chứng kiến học trò trưởng thành, thành đạt, nhận được sự tri ân và tự hào về sự cống hiến cho sự nghiệp "trồng người" cao quý, đòi hỏi giáo viên không ngừng học hỏi, sáng tạo để đổi mới phương pháp, truyền cảm hứng và định hướng nhân cách cho học sinh trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thời đại số, trí tuệ nhân tạo...

2.2. Yêu cầu đối với nhà giáo khi theo NDH

2.2.1. Nhà giáo là người ươm mầm cho tương lai

Nhà giáo là người ươm mầm cho tương lai, là người "ươm mầm tài năng" qua các thế hệ, góp phần xây dựng phát triển giáo dục nước ta ngang tầm các nền giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới. Nhà giáo có trách nhiệm tham gia đào tạo đội ngũ nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước qua các thời kỳ. Để làm một người dạy học được học trò kính nể, các nhà giáo cũng cần phải rèn luyện tính nhẫn nại và phải có bản lĩnh. Bởi vì lứa tuổi học sinh các cấp học thường hiếu động, mải chơi, nghịch ngợm, thể hiện tính cách mới lớn... Ở cái độ tuổi này, nhiều học sinh hay thay đổi tính cách, ương bướng, làm theo ý mình... vì thế nhà giáo sẽ gặp trở ngại, khó khăn cho hoạt động giảng dạy. Khi nhà giáo trở thành một người thương yêu và thấu hiểu hoàn cảnh của học sinh thì mới có thể dìu dắt học sinh đến được với thành công trong tương lai.

2.2.2. Nhà giáo cần biết cách làm chủ công việc

Có thể thấy, ngoài vấn đề về chuyên môn, nghề dạy học còn đòi hỏi GV phải có phẩm chất, đạo đức và nhân cách tốt. Họ phải là tấm gương cho các thế hệ tương lai noi theo. Tuy áp lực thường xuyên nhưng khi theo đuổi NDH, GV cần phải rèn luyện tính chủ

động trong công việc như soạn giáo án, bài giảng, các bài kiểm tra... ngoài ra, có kế hoạch làm việc với học sinh và gia đình học sinh để tìm những khó khăn, nhu cầu cần trợ giúp của học sinh.

Thực tế cho thấy, để gắn bó lâu dài với NDH và để trở thành một giáo viên tốt không phải là điều đơn giản. Từ khi bước vào trường đại học sư phạm, các sinh viên đã phải xác định rõ vì sao mình lại theo nghề này? NDH có phù hợp với năng lực và sự yêu thích của mình hay không? Nếu giải thích được thì sinh viên sư phạm - các nhà giáo tương lai, có sự chuẩn bị tâm thế gắn bó lâu dài với NDH.

Tóm lại, vai trò của NDH rất to lớn. Đội ngũ GV chính là những nhân tố gián tiếp quyết định đến sự phát triển của xã hội. Do đó, NDH là nghề luôn được xã hội tôn vinh và là nghề cao quý trong các nghề của xã hội hiện nay, những người làm trong ngành giáo dục và đào tạo luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Thể hiện cụ thể là từ tháng 01 năm 2026, lương của giáo viên mầm non, phổ thông được xếp vào ngạch lương cao nhất trong các ngành nghề hành chính sự nghiệp của nước ta.

2.3. Một số lý do làm cho nhà giáo gắn bó với NDH

Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2019 quy định những người làm NDH được gọi là nhà giáo. Đó là những người giảng dạy ở các cơ sở giáo dục như trường mầm non, trường giáo dục phổ thông, trường giáo dục nghề nghiệp, trường đại học, cao đẳng...

Lý do làm cho nhà giáo gắn bó với NDH thể hiện ở các nội dung sau đây:

Một là, GV hạnh phúc khi thấy trò khôn lớn: Niềm vui lớn nhất là nhìn thấy học sinh trưởng thành, vượt khó, thành công, trở thành người có ích cho xã hội.

Hai là, GV thấy tình yêu nghề và sự cao quý: Nghề giáo được coi là cao quý nhất, sáng tạo nhất, nơi thầy cô cống hiến trí tuệ, sức lực thầm lặng như "cây thông", "cây quế".

Ba là, mối quan hệ sâu sắc của giáo viên với học trò: Tình cảm hồn nhiên, ánh mắt trong sáng của học sinh có sức mạnh xua tan mọi buồn phiền, tạo động lực mạnh mẽ.

Bốn là, nhà giáo luôn nhận được sự tri ân từ phụ huynh và xã hội: Những món quà tinh thần, sự tôn kính, ghi nhận từ phụ huynh và cộng đồng là nguồn động viên vô giá.

Năm là, cơ hội để nhà giáo cống hiến và phát triển nghề nghiệp: NDH cho phép người thầy khẳng định giá trị bản thân, gieo mầm tri thức và nhân cách.

2.4. Khái quát chung về thực trạng gắn bó với NDH của nhà giáo ở các cơ sở giáo dục

Trên cơ sở khảo sát CBQL, GV các bậc học ở một số địa phương và cập nhật số liệu đánh giá của một số nhà khoa học bước đầu có một số nhận xét như sau:

2.4.1. Ưu điểm

Với nhiều CBQL, GV ở các cơ sở giáo dục phổ thông, NDH không chỉ là một công việc, mà còn là một sứ mệnh. Nhà giáo đã chọn sự gắn bó với trường học, với những học trò của mình bằng cả trái tim. Có những nhà giáo đã dành cả đời để đưa con chữ đến cho những học sinh, đặc biệt là ở những nơi mà điều kiện học tập của học sinh còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tình yêu nghề đã thôi thúc nhà giáo không ngừng học tập, tự bồi dưỡng, tinh thần sáng tạo, tìm tòi những phương pháp giảng dạy mới để giúp học sinh tiếp thu kiến thức khoa học một cách hiệu quả nhất.

Nhà giáo các cơ sở giáo dục ở các địa phương luôn sát cánh bên nhau. Họ là những người đồng nghiệp thân thiết. Họ thường xuyên tổ chức các buổi họp nhóm để chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, cùng nhau tìm ra biện pháp để giải quyết những vấn đề phát sinh. Sự đoàn kết này không chỉ tạo ra một môi trường làm việc thân thiện, mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương.

Nhà trường và các cấp chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà giáo được tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Nhờ đó, đội ngũ GV không ngừng học hỏi và cập nhật những kiến thức mới, phương pháp giảng dạy hiện đại và trau dồi kỹ năng sử dụng công nghệ vào dạy học.

Với những chính sách cải cách tiền lương mới của Đảng và Nhà nước như hiện nay, sự hỗ trợ về nhà ở, chế độ đãi ngộ hấp dẫn, nhà giáo ở các cơ sở giáo dục cho thấy ngày càng được quan tâm của ngành giáo dục, chính quyền địa phương, cộng đồng xã hội, từ đó đội ngũ giáo viên có thêm động lực để gắn bó với NDH. Đây là sự quan tâm không chỉ giúp ổn định đội ngũ nhà giáo, mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà giáo ở các cơ sở giáo dục không chỉ là người thầy, mà còn là người bạn, người anh, người chị của học sinh. Họ luôn quan tâm, động viên và tạo điều kiện để học sinh chủ động nâng cao kết quả học tập. Mỗi quan hệ tốt đẹp giữa giáo viên, học sinh, phụ huynh và cộng đồng đã tạo nên một môi trường giáo dục thân thiện, nhân văn và hiệu quả.

2.4.2. Hạn chế

- Áp lực công việc là một trong những thách thức lớn nhất mà mỗi nhà giáo phải đối mặt. Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức trên lớp, giáo viên còn đảm nhận nhiều nhiệm vụ khác như quản lý lớp học, tham gia các hoạt động trải nghiệm, chuẩn bị bài giảng, chấm bài và họp phụ huynh. Tính chất công việc lặp đi lặp lại, kết hợp với việc chương trình giáo dục liên tục thay đổi, khiến giáo viên luôn phải trong tình trạng căng thẳng, dễ dẫn đến mệt mỏi và giảm sút hiệu quả

làm việc.

- Mức lương của nhà giáo đã được cải thiện, nhưng vẫn còn một số trường, vùng đặc biệt khó khăn thì chưa tương xứng với khối lượng công việc và trách nhiệm của nhà giáo. Mức sống ngày càng tăng cao theo thị trường khiến nhiều GV gặp khó khăn trong việc đảm bảo cuộc sống ổn định. Bên cạnh đó, các chế độ bảo hiểm, nghỉ phép và hỗ trợ y tế dành cho GV cũng chưa được quan tâm đầy đủ, khiến nhiều GV luôn cảm thấy lo lắng về tương lai và an sinh xã hội.

- Mỗi quan hệ đồng nghiệp đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc tạo nên một môi trường làm việc tích cực và hiệu quả, nhưng ở một số nơi mối quan hệ này chưa được quan tâm và cải thiện thường xuyên.

- Sự đánh giá của lãnh đạo, quản lý, hiệu trưởng nhà trường đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc tạo động lực và giữ chân nhà giáo, nhưng vì gặp những tình huống bất khả kháng nên sự lãnh đạo của CBQL đôi khi chưa đáp ứng nhu cầu của nhà giáo.

- Cơ sở vật chất trường học ở các cơ sở giáo dục vùng nông thôn xa xôi và hải đảo vẫn còn thiếu phòng học, thiết bị dạy học hiện đại và các điều kiện phục vụ dạy học của người dạy và người học chưa được đáp ứng đầy đủ.

2.5. Một số biện pháp tăng cường sự gắn bó của nhà giáo với NDH trong bối cảnh hiện nay

2.5.1. Tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của NDH

Đây là biện pháp rất quan trọng và có ý nghĩa lan tỏa trong cộng đồng xã hội. Theo các chuyên gia giáo dục hiện nay, NDH trở thành lựa chọn của học sinh phổ thông ở nước ta do một số nguyên nhân như công việc ổn định; có thời gian cho gia đình; yêu nghề dạy học; thích làm việc với trẻ em/học sinh. Nhiều người lựa chọn NDH bởi nghề này liên quan đến đặc điểm, tính chất công việc như làm việc trong môi trường văn hóa, gần với người trẻ, lịch làm việc tương đối ổn định; có thể tạo ra những giá trị lâu dài cho xã hội; được miễn học phí hoặc các chế độ ưu đãi của Nhà nước; thần tượng thầy cô từng giảng dạy mình; do định hướng của gia đình... NDH đang trở nên hấp dẫn hơn trong mấy năm gần đây đối với học sinh do sinh viên sư phạm được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Để thực hiện tốt biện pháp này, các nhà trường:

- Tăng cường giáo dục tuyên truyền về vị trí, vai trò và ý nghĩa của NDH. Các trường xây dựng nội dung, chương trình hợp lý, thiết thực và vận dụng các phương pháp, hình thức đa dạng để nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông.

- Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài trường tổ chức các hội thảo, tọa đàm về các nhà giáo ưu tú có đóng góp lớn cho ngành giáo dục, cho đất nước qua các thời kỳ.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua Website của nhà trường...

2.5.2. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền về chính sách hỗ trợ nghề nghiệp, cải thiện thu nhập, thưởng và chế độ đãi ngộ thích đáng cho nhà giáo

Biện pháp này rất có ý nghĩa nhân văn nhằm tăng cường sự gắn bó giữa GV và NDH, giúp họ cảm thấy định hình và cam kết hơn với sự phát triển nghề nghiệp của mình bằng cách hỗ trợ GV phát triển kiến thức, kỹ năng giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục, từ đó có ảnh hưởng tích cực đến sự học tập của học sinh và sự phát triển của xã hội.

Để thực hiện tốt biện pháp này, nhà trường cần tiến hành:

- Thiết lập chương trình đào tạo liên tục và phát triển chuyên môn cho GV, giúp họ cập nhật kiến thức, kỹ năng mới và tiếp cận các xu hướng giáo dục hiện đại.

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ tâm lý và tư vấn cho GV, đặc biệt là những GV gặp khó khăn trong việc quản lý bị Stress vì áp lực công việc. Hỗ trợ GV phát triển nghề nghiệp giảng dạy linh hoạt và sáng tạo.

- Xây dựng chính sách thăng tiến dựa trên hiệu suất và thành tích công việc của GV. Xây dựng các tiêu chí phát triển NDH rõ ràng và công bằng, công khai để đánh giá hiệu suất phân đầu của GV.

- Cải thiện chế độ phúc lợi và bảo hiểm cho GV, bao gồm các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và chính sách hỗ trợ cho các sự kiện khẩn cấp.

- Cung cấp nguồn lực và hỗ trợ cho GV tham gia vào các dự án nghiên cứu và đổi mới trong lĩnh vực giáo dục phổ thông. Khuyến khích GV thực hiện các dự án thử nghiệm và áp dụng những phương pháp giảng dạy tiên tiến.

- Xây dựng một môi trường làm việc tích cực, thân thiện, hỗ trợ đồng đội và khuyến khích sự chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm giữa các GV.

2.5.3. Đảm bảo các điều kiện về môi trường làm việc, CSVC, phương tiện phục vụ giảng dạy cho nhà giáo

Biện pháp này rất cần thiết nhằm hỗ trợ và khuyến khích GV phát triển nghề nghiệp.

Để thực hiện được biện pháp này, người đứng đầu các trường học cần:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển nhà trường và đội ngũ GV là một quá trình chặt chẽ, dựa trên các đánh giá kỹ lưỡng nhằm đảm bảo các chi phí

được quản lý một cách hiệu quả và các ưu tiên hàng đầu cho việc phát triển đội ngũ CBQL, GV của nhà trường.

- Cải thiện CSVC bằng việc tiến hành nâng cấp và bảo trì các phòng học, phòng làm việc và các khu vực khác liên quan đến công việc giảng dạy của GV.

- Cung cấp và duy trì các thiết bị và công nghệ giáo dục hiện đại nhằm hỗ trợ GV trong quá trình giảng dạy và nâng cao chất lượng bài giảng.

2.5.4. Tổ chức đánh giá nhu cầu và sự mong muốn của nhà giáo để hỗ trợ kịp thời cho nhà giáo phát triển nghề nghiệp

Biện pháp này rất quan trọng nhằm tạo điều kiện để CBQL, GV có thể đề xuất và nhận được những hỗ trợ mà GV đang thực sự cần thiết, từ đó tăng sự hài lòng và cam kết gắn bó lâu dài với NDH. Khuyến khích GV tham gia các hoạt động chuyên môn, tạo cơ hội cho GV thể hiện chính kiến, đề xuất ý tưởng cá nhân và tích cực đóng góp vào quá trình đánh giá đề GV cảm thấy được đánh giá và luôn được tôn trọng.

Để thực hiện tốt biện pháp này, các trường học cần:

- Xác định rõ nhu cầu và mong muốn của GV liên quan đến công việc giảng dạy và sự gắn bó với nghề. Sau đó, xây dựng các câu hỏi chi tiết để khám phá nhu cầu và mong muốn của GV từ nhiều khía cạnh khác nhau. Dựa trên những mục tiêu và câu hỏi có được tiến hành phát triển các công cụ đánh giá như cuộc khảo sát trực tuyến, cuộc phỏng vấn, tọa đàm hoặc phiếu đánh giá GV để thu thập dữ liệu chính xác và toàn diện.

- Lãnh đạo nhà trường xác định rõ phạm vi đánh giá bao gồm chất lượng đào tạo, hỗ trợ từ quản lý, cơ hội phát triển nghề nghiệp và các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn bó với NDH của GV. Qua đó, có kế hoạch thu thập dữ liệu, xây dựng kế hoạch chi tiết về thời gian, địa điểm và phương pháp thu thập dữ liệu để đảm bảo tính chính xác, thuận lợi. Thực hiện đánh giá bằng cách triển khai các phương thức như cuộc khảo sát, cuộc phỏng vấn, tọa đàm và thu thập ý kiến đóng góp từ GV và các đối tượng liên quan.

- Phân tích và tổng hợp dữ liệu thu được để đưa ra nhận định chính xác về nhu cầu và mong muốn phát triển nghề nghiệp của GV. Xác định ưu tiên quan trọng và điểm cần cải thiện dựa trên kết quả để xây dựng chiến lược hỗ trợ GV. Tổ chức sự kiện để chia sẻ kết quả và tự do thảo luận, giúp GV hiểu rõ hơn về quá trình đánh giá sự phát triển nghề nghiệp của từng GV.

- Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá phát triển nghề nghiệp để đảm bảo chiến lược hỗ trợ đang có ảnh hưởng tích cực và liên tục cải thiện. Tổ chức đánh giá thường xuyên để duy trì liên lạc và cập nhật chiến lược hỗ trợ dựa trên thay đổi của nhu cầu và mong muốn của GV.

2.5.5. *Chỉ đạo đội ngũ GV, cán bộ phụ trách về việc thiết kế các hoạt động xây dựng môi trường thân thiện, gắn kết trong nhà trường, sự tương tác giữa GV, học sinh, gia đình và xã hội*

Biện pháp này có ý nghĩa rất lớn nhằm tạo ra một môi trường làm việc thân thiện, luôn có sự gắn kết trong nhà trường giữa lãnh đạo, đồng nghiệp với nhau và tăng cường sự tương tác giữa GV, học sinh, gia đình học sinh và cộng đồng xã hội nhằm nhận được những hỗ trợ tích cực từ các bên liên quan, giúp GV cảm thấy được đánh giá đúng và được động viên trong hoạt động nghề nghiệp. Tăng cường chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm hay giữa GV, đồng nghiệp và cộng đồng, tạo điều kiện cho GV học hỏi và phát triển chung của NDH.

Để thực hiện tốt biện pháp này, lãnh đạo nhà trường cần:

- Xây dựng mối quan hệ đối tác với các tổ chức, cộng đồng địa phương để tăng cường hỗ trợ và tương tác. Bằng cách hợp tác với các tổ chức cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức phi lợi nhuận để phát triển các hoạt động chung, sự kiện, dự án hỗ trợ GV hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy.

- Tổ chức các buổi giao lưu, buổi sinh hoạt cộng đồng để từng GV có thể chia sẻ thông tin về hoạt động giảng dạy và lắng nghe ý kiến, đánh giá từ cộng đồng bằng cách xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh và tạo cơ hội để nhà giáo và phụ huynh học sinh hợp tác trong quá trình giáo dục và phát triển của học sinh, bằng cách tổ chức buổi họp giữa GV và phụ huynh để chia sẻ thông tin về kết quả học tập của học sinh, tiến trình

đạy học, hoạt động trải nghiệm, tạo cơ hội cho GV tham gia thảo luận về cách cải thiện sự hỗ trợ trong hoạt động giáo dục.

- Phát triển các chương trình và dự án mà cả GV và cộng đồng có thể tham gia chung. Bằng cách tổ chức các dự án cộng đồng như xây dựng văn hóa nhà trường, làm đẹp môi trường xung quanh trường, dự án từ thiện xã hội... để GV có cơ hội gắn kết với cộng đồng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho GV chia sẻ về thành công và những nỗ lực tích cực trong giảng dạy, gắn bó với cộng đồng bằng cách sử dụng các phương tiện truyền thông để đăng tải Video, bài viết và hình ảnh hoạt động giáo dục trên lớp, hoạt động trải nghiệm của học sinh.

3. Kết luận

Sự gắn bó với NDH của đội ngũ nhà giáo có ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục, hiệu quả giảng dạy, phát triển nghề nghiệp và sức khỏe của GV, đồng thời giữ chân nhà giáo ở lại làm việc và cống hiến cho ngành giáo dục, yên tâm làm việc tại các nhà trường ở vùng sâu, vùng xa, đặc biệt ở vùng đặc biệt khó khăn. Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn tác giả phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn bó với NDH của nhà giáo ở các cơ sở giáo dục, bài viết làm rõ một số vấn đề lý luận về NDH, sự gắn bó với NDH của nhà giáo, yêu cầu đối với nhà giáo đang tham gia giảng dạy; khái quát thực trạng gắn bó với NDH của nhà giáo và đề xuất 5 biện pháp tăng cường sự gắn bó với NDH của đội ngũ nhà giáo nhằm đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông ở nước ta hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập*. Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 20/2018/TT-*

BGDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập*. Hà Nội.

Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14*. Hà Nội.

TĂNG CƯỜNG SỰ GẮN BÓ VỚI NGHỀ DẠY HỌC CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO
TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở NƯỚC TA

Phạm Văn Sơn

Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
(HCM-UTE)

ROR: <https://ror.org/05hzn5427>

Email: pvson@moet.edu.vn

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0001-0241-6494>

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 06/10/2025

Ngày phản biện: 16/10/2025

Ngày tác giả sửa: 06/11/2025

Ngày duyệt đăng: 10/12/2025

Ngày phát hành: 30/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i4.a68>

Tóm tắt:

Gắn bó với nghề dạy học là hành trình đầy tình yêu, trách nhiệm và sự hy sinh thầm lặng; tuy có nhiều áp lực, thử thách nhưng cũng mang lại hạnh phúc, đặc biệt khi chứng kiến học trò trưởng thành, thành đạt, nhận được sự tri ân và tự hào về sự cống hiến cho sự nghiệp "trồng người" cao quý, đòi hỏi mỗi nhà giáo không ngừng học hỏi, sáng tạo để đổi mới phương pháp, truyền cảm hứng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Bài viết trình bày một số vấn đề lý luận và biện pháp tăng cường sự gắn bó với nghề dạy học của đội ngũ nhà giáo trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông.

Từ khóa: Biện pháp; Tăng cường; Sự gắn bó; Nghề dạy học; Đội ngũ nhà giáo; Đổi mới giáo dục phổ thông.